



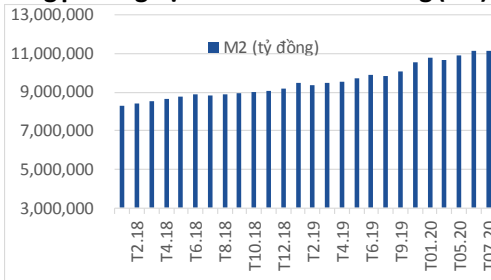
EVEREST
SECURITIES

BẢN TIN TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN

NGÀY 21 THÁNG 09 NĂM 2020

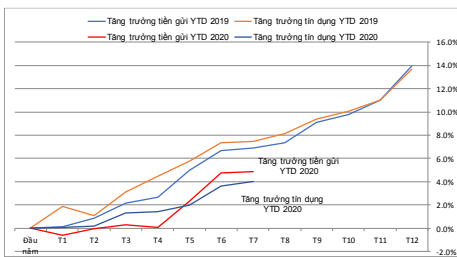
	VN Index	900.95	1.35%	HNX Index	129.20	2.37%		
	KLGD		GTGD		KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu		Tỷ đồng		Cổ phiếu		Tỷ đồng	
	Thay đổi		Thay đổi		Thay đổi		Thay đổi	
Khớp lệnh	1,551,419,350	7.8%	26,197	1.9%	267,649,345	15.3%	2,909	7.6%
Thỏa thuận	187,119,804	-25.0%	4,380	-54.1%	22,512,731	-12.8%	553	60.3%
Tổng cộng	1,738,539,154	3.0%	30,577	-13.3%	290,162,076	12.5%	3,462	13.6%

Tổng phương tiện thanh toán theo tháng (M2)



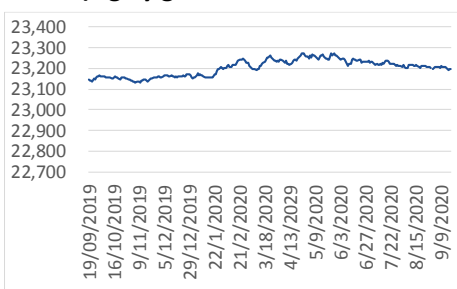
Nguồn: SBV

Tăng trưởng tín dụng, tiền gửi theo tháng



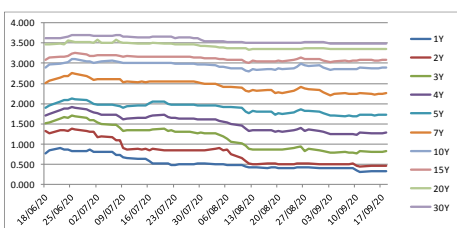
Nguồn: SBV

Biến động Tỷ giá USD/VND



Nguồn: SBV

Lãi suất TPCP năm 2020



Nguồn: VBMA

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

THÔNG TIN VĨ MÔ

- **8 tháng đầu năm, cán cân thương mại xuất siêu gần 13.5 tỷ USD**, gấp gần 2.5 lần so với số thặng dư cùng kỳ năm 2019 (5.47 tỷ USD). Tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2020 đạt 336.92 tỷ USD. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu đạt 175.36 tỷ USD, tăng 2.3% và tổng trị giá nhập khẩu đạt 161.9 tỷ USD, giảm 2.4% so với cùng kỳ 2019.
- **Chính phủ dự kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt khoảng 6-6.5%**: Văn phòng Chính phủ ngày 17/9 thông báo Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8. Theo đó, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch & Đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện kịch bản tăng trưởng và phương án điều hành những tháng cuối năm 2020, kế hoạch năm 2021. Trong đó, dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP năm sau khoảng 6-6.5%.

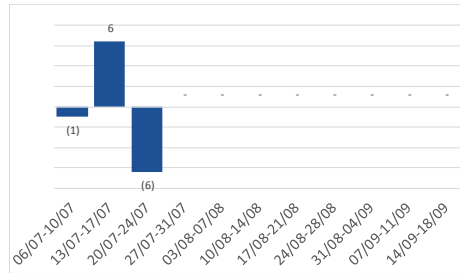
THÔNG TIN TỪ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- **Thị trường liên ngân hàng**: Lãi suất liên ngân hàng VNĐ trong tuần từ ngày 11/09 – 18/09 tiếp tục có xu hướng giảm nhẹ tại các kỳ hạn, cụ thể: từ 0.16% - 0.16% (không đổi) ở kì hạn qua đêm, từ 0.22% - 0.20% (giảm 0.02%) kì hạn 1 tuần; từ 0.29% - 0.28% (giảm 0.01%) ở kì hạn 2 tuần và từ 0.48% - 0.47% (-0.01%) ở kì hạn 1 tháng.
- **Trái phiếu Chính phủ**: Trong tuần từ 11/09 – 16/09, lãi suất TPCP giảm tại các kì hạn, cụ thể: từ 0.340% - 0.315% (-0.025%) ở kỳ hạn 1 năm; 0.461% - 0.425% (-0.036%) ở kỳ hạn 2 năm; ở kỳ hạn 10 năm từ 2.858% - 2.805% (-0.053%) và từ 3.048% - 3.003% (-0.045%) với kỳ hạn 15 năm.
- **Ngoại hối**: Tỷ giá VND/USD tham khảo tại SGD NHNN ngày 18/09/2020 là 23,175 đồng (mua vào) – 23,842 đồng (bán ra), giảm 11 điểm so với cuối tuần trước ở chiều bán ra. Tỷ giá trung tâm kết thúc tuần ở mức 23,196, giảm 10 điểm so với cuối tuần trước. Với biên độ 3%, hiện tỷ giá USD các NHTM được phép giao dịch từ 22,480 – 23,870 VND/USD.
- **Tín dụng**: theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến ngày 31/7, tăng trưởng tín dụng của hệ thống các tổ chức tín dụng đạt 4.03%, trong khi huy động vốn tăng mạnh hơn với 5.71% so với cuối năm 2019.
- **Giá vàng**: Phiên cuối tuần, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) mua vào ở mức 56.1 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 56.55 triệu đồng/lượng tăng 250,000 VND ở chiều mua vào, chiều bán ra khôn thay đổi so với cuối tuần trước. Giá vàng thế giới giao ngay kết thúc phiên thứ 6 đứng ở mức ở mức 1,950.85 USD/ounce, tăng 10 USD sau một tuần..
- **Giá dầu**: Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 10 trên sàn Nymex tiến 14 xu (tương đương 0.3%) lên 41.11 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn mất 15 xu (tương đương gần 0.4%) còn 43.15 USD/thùng. Tuần qua, hợp đồng dầu WTI đã vọt 10.1%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tuần kết thúc ngày 05/06/2020. Hợp đồng dầu Brent tăng 8.3%, cũng chứng kiến mức tăng hàng tuần mạnh nhất kể từ tuần kết thúc ngày 19/06/2020.

Phòng Nghiên cứu

CTCP Chứng khoán Everest (EVS)

Đấu thầu OMO 06/07/20–nay (tỷ đồng)



Nguồn: SBV

THÔNG TIN TỪ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

• **Thị trường mở OMO:** Trong tuần qua, Ngân hàng Nhà nước đều đặn chào thầu 1,000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 3.0%, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu.

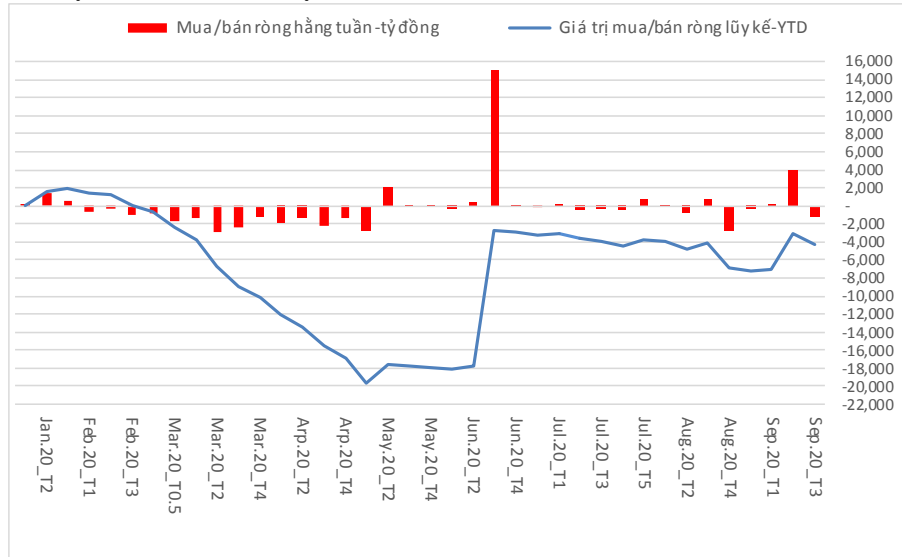
THÔNG TIN TỪ CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- **SHB:** HoSE đã nhận hồ sơ niêm yết của SHB ngày 17/09.
- **VIB:** được chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ từ 9,244 tỷ đồng lên 11,093 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20% cho cổ đông hiện hữu.
- **Nhiều ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động,** chủ yếu là kỳ hạn dưới 1 năm, mức điều chỉnh phổ biến là 0.2-0.3 điểm phần trăm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN Index tăng 1.35% trong tuần qua, tổng giá trị giao dịch đạt 30,577 tỷ đồng, giảm 13.3%, tổng khối lượng giao dịch tăng 3.0%, đạt xấp xỉ 1.74 tỷ cổ phiếu. HNX Index tăng 2.37% trong tuần, khối lượng giao dịch đạt xấp xỉ 290 triệu cổ phiếu, tăng 12.5%; giá trị giao dịch đạt 3,462 tỷ đồng, tăng 13.6%.

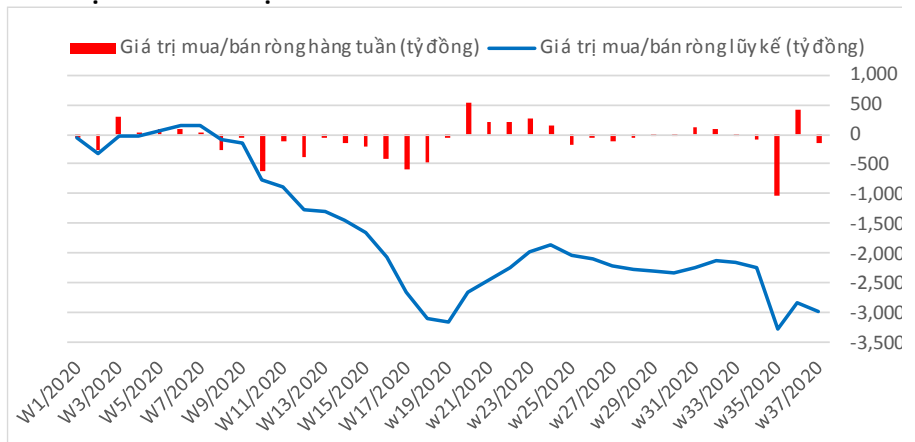
GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

• Trong tuần từ 14/09-18/09/2020, khối ngoại bán ròng 1,235 tỷ đồng. Tổng giá trị bán ròng lũy kế trong năm là 4,303 tỷ đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI CỦA CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TRONG TUẦN



Nguồn: Fiinpro

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị giao dịch ngắn hạn (3 – 4 tháng) bao gồm 9 cổ phiếu: DGC, DMC, DRC, HCM, NLG, PTB, SSI, TCM, VHC;

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị giao dịch lướt sóng (< 1 tháng) bao gồm 12 cổ phiếu: ACB, FPT, HCM, HPG, POW, PVS, REE, SSI, VHC, VHM, VNM, VPB;

02 danh mục nêu trên liên tục được cập nhật tại các bản tin hàng ngày.

• Tuần qua, khối ngoại bán ròng cổ phiếu ngân hàng, tổng giá trị bán ròng đạt 241 tỷ đồng, tập trung ở BID (106 tỷ đồng), HDB (82 tỷ đồng), STB (35 tỷ đồng), SHB (34 tỷ đồng).

THÔNG TIN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG

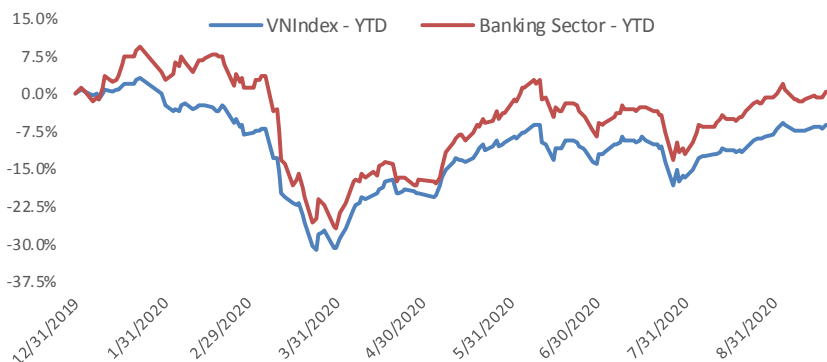
Diễn biến cổ phiếu ngân hàng trong tuần

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng điểm trong tuần qua với 15/19 cổ phiếu tăng điểm, 2/19 cổ phiếu giảm điểm. Top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là LPB (+13.0%), VIB (+11.1%) và KLB (+10.1%).

STT	MCK	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá CP ngày 18/09	PE 4Q (x)	PB (x)	SH NN ngày 18/09 (%)	SH Nhà nước ngày 04/09 (%)	+/- giá CP 1Tuần (%)	+/- giá CP 1Tháng (%)	+/- giá CP 1Năm (%)	+/- giá CP YTD (%)	VDL cuối Q2.20 (tỷ đồng)	VCSH cuối Q2.20 (tỷ)	Tổng TS cuối Q2.20 (tỷ đồng)	TN lãi thuần 2019 (tỷ đồng)	LNST GT.20 2019 (tỷ đồng)	ROA 2019 (%)	ROE 2019 (%)
1	VCB	307,466	82,900	16.9	3.4	23.5%	75%	0.7%	0.7%	2.9%	-8.1%	37,089	89,578	1,185,872	34,577	8,799	1.6%	25.9%
2	BID	164,903	41,000	19.1	2.2	17.5%	81%	1.4%	6.8%	-0.4%	-11.2%	40,220	79,646	1,446,040	35,978	3,492	0.6%	12.9%
3	TCB	76,303	21,800	7.0	1.1	22.5%	0%	2.3%	8.7%	-3.5%	-7.4%	35,001	67,429	395,861	14,258	5,395	2.9%	18.0%
4	CTG	96,064	25,800	8.6	1.2	30.0%	64%	0.8%	11.2%	24.0%	23.4%	37,234	81,019	1,239,557	33,199	6,015	0.8%	13.1%
5	VPB	56,678	23,250	5.6	1.2	22.8%	0%	1.8%	9.2%	10.2%	16.3%	25,300	47,475	399,473	30,670	5,265	2.4%	21.5%
6	MBB	45,214	18,750	5.5	1.0	23.0%	24%	5.0%	10.3%	-14.2%	-9.9%	24,370	45,799	421,636	18,000	4,173	2.1%	21.8%
7	ACB	46,906	21,700	7.6	1.5	30.0%	0%	4.3%	-15.2%	-3.1%	23.7%	16,627	30,832	396,760	12,112	3,059	1.7%	24.6%
8	HDB	28,736	29,750	7.0	1.4	20.6%	3%	-2.0%	8.6%	14.0%	8.0%	9,810	22,694	242,445	9,747	2,321	1.8%	21.6%
9	EIB	20,900	17,000	30.0	1.3	29.9%	1%	1.8%	0.9%	3.3%	-4.5%	12,355	16,161	147,315	3,220	441	0.5%	5.7%
10	STB	21,013	11,650	8.6	0.8	9.2%	0%	4.5%	8.4%	14.2%	15.9%	18,852	27,448	481,898	9,181	1,129	0.6%	9.6%
11	TPB	19,394	23,750	5.8	1.3	30.0%	4%	2.6%	12.6%	5.6%	12.8%	8,566	14,471	181,340	5,633	1,627	2.1%	26.1%
12	VIB	22,730	25,000	6.2	1.5	20.5%	0%	11.1%	19.6%	46.2%	42.8%	9,245	15,216	202,370	6,213	1,885	2.0%	27.1%
13	BAB	12,257	17,300	17.9	1.5	0.0%	0%	1.2%	-5.5%	-16.4%	4.2%	6,500	8,098	110,928	1,967	283	0.7%	10.1%
14	SHB	25,452	14,500	8.7	1.1	4.5%	1%	-0.7%	16.9%	130.2%	169.7%	17,558	18,710	391,362	7,860	1,364	0.7%	13.9%
15	LPB	10,021	10,400	6.6	0.8	5.0%	9%	13.0%	16.9%	36.8%	43.9%	9,769	13,176	213,729	6,061	807	0.9%	14.1%
16	VBB	5,491	13,500	11.2	1.1	0.0%	0%	4.7%	2.3%	n/a	-18.0%	4,190	5,231	76,615	1,216	218	0.8%	10.2%
17	KLB	3,416	10,900	110.1	0.9	0.0%	0%	10.1%	10.1%	6.9%	-5.9%	3,237	3,874	55,416	1,008	83	0.1%	1.8%
18	NVB	3,580	8,800	79.5	0.8	4.5%	0%	0.0%	4.8%	17.3%	-6.4%	4,102	4,280	71,341	1,158	18	0.1%	1.1%
19	BVB	3,301	10,500	24.0	0.9	0.0%	0%	0.0%	1.9%	n/a	n/a	3,171	3,782	53,391	932	49	0.3%	3.5%

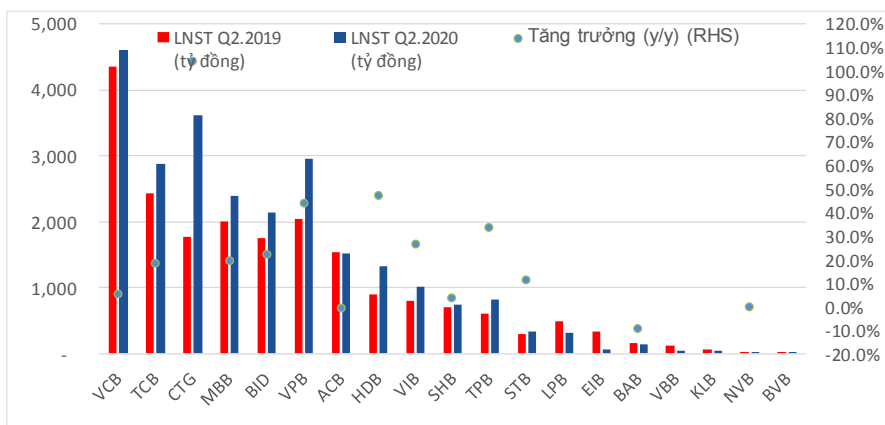
Tăng trưởng cổ phiếu NH so với VN-Index

Đến ngày 18/09/2020 cổ phiếu ngân hàng tăng 0.4% so với cuối năm 2019, trong khi VNIndex giảm 6.2%. Cổ phiếu ngân diễn biến tích cực hơn so với VNI nhờ thông tin kết quả kinh doanh tốt hơn các lĩnh vực khác.



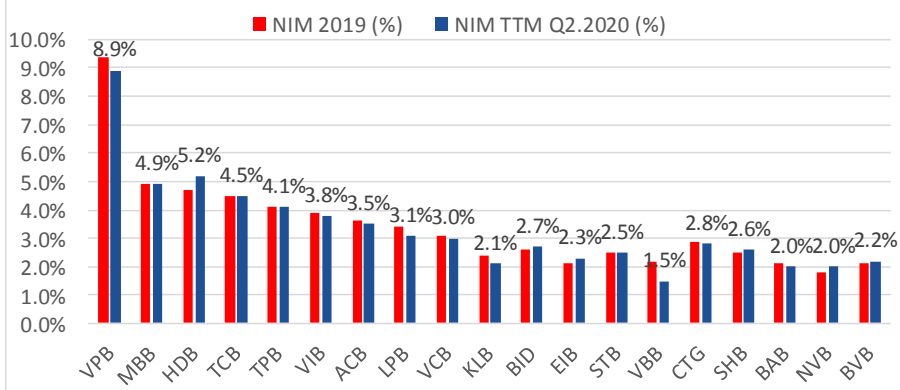
Tăng trưởng lợi nhuận Quý II/2020

Mặc dù diễn biến dịch covid-19 còn phức tạp, nhiều ngân hàng vẫn ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng. Mức tăng trưởng cao nhất thuộc về CTG (3,610 tỷ đồng, +104% yoy), tiếp theo là VPB (2,951 tỷ đồng, +44% yoy) và TPB (819 tỷ đồng, +34%). Tuy nhiên cũng có các ngân hàng ghi nhận lợi nhuận giảm như EIB (-77%yoy), VBB (-66%yoy), BVB (-47.6%).



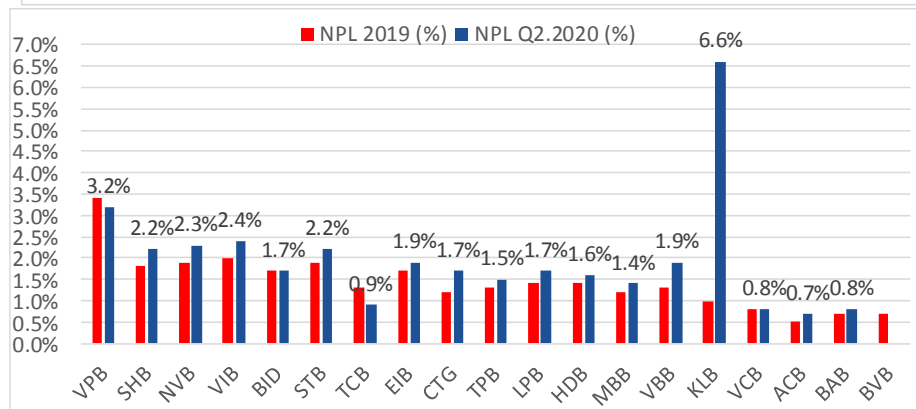
NIM trượt 12 tháng tại Quý II.2020

NIM trượt 12 tháng tại Quý II/2020 thay đổi không đáng kể so với năm 2019. Một số ngân hàng có NIM giảm mạnh là VBB (-0.7%), VPB (-0.5%), KLB (-0.3%). Một số ngân hàng tăng NIM là HDB (+0.5%), EIB (+0.2%), NVB (+0.2%). Các ngân hàng còn lại có NIM giảm nhẹ hoặc không thay đổi.



Tỷ lệ nợ xấu (NPL) Quý II.2020

Nợ xấu Quý II.2020 tăng trong khi tín dụng tăng thấp hoặc sụt giảm dẫn đến tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ của các ngân hàng hầu hết đều tăng so với cuối năm 2019. Quý II/2020 KLB có tỷ lệ nợ xấu cao nhất ở mức 6.6%, tăng 5.6% so với năm 2019. Riêng BVB chưa công bố thuyết minh về nợ xấu quý II.



KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586